

Số: 725/QĐ-ĐHNLBG-ĐT

Bắc Giang, ngày 18 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận thí sinh trúng tuyển đại học
hệ chính quy đợt 2, năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

Căn cứ Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT và Quyết định số 1805/QĐ-BNN-TCCB ngày 20/5/2019 sửa đổi các Khoản 3, 4, 5 (Điều 3) Quyết định số 4663/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Đề án tuyển sinh năm 2020 của trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng tuyển sinh ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2020, về việc xác định điểm trúng tuyển đại học chính quy theo kết quả học tập ở bậc THPT đợt 2, năm 2020;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển sinh năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận thí sinh trúng tuyển đại học chính quy đợt 2 năm 2020.
(Có danh sách thí sinh theo ngành kèm theo).

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- BGH, CT HĐT;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐT.



Nguyễn Quang Hà

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 2 NĂM 2020

(Xét tuyển theo đề án tuyển sinh riêng)

(Kèm theo Quyết định số: 725/QĐ-ĐHNBBG ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang)

TT	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp (nếu có)	Điểm TB lớp 10	Điểm TB lớp 11	Điểm TB kỳ I lớp 12	Đối tượng	Khu vực	Điểm trúng tuyển
I. Xét tuyển theo điểm trung bình 5 học kỳ THPT												
1	122373335	Thân Văn Vinh	03/03/2002	Nam	Chăn nuôi		6.1	6.3	6.5		2NT	6.3
2	122129406	Nguyễn Đức Sáng	06/03/1994	Nam	Kế toán		6.0	6.4	6.6		2NT	6.3
3	125932577	Nguyễn Văn Tân	15/03/2001	Nam	Kinh tế		7.5	7.6	7.9		2	7.7
4	122159902	Vũ Văn Xếp	10/11/1996	Nam	Ngôn Ngữ Trung Quốc		6.8	6.5	6.1		2NT	6.5
5	082349250	Lục Hồng Duy	29/11/1998	Nam	Ngôn Ngữ Trung Quốc		6.1	6.3	6.4		1	6.3
6	122208188	Nguyễn Văn Chính	21/02/1997	Nam	Thú y		6.1	6.4	6.5		2NT	6.3
7	122126776	Nguyễn Văn Hiệp	05/09/1994	Nam	Thú y		5.8	6.3	6.3		2NT	6.1
II. Xét tuyển theo tổng điểm trung bình cả năm 3 môn lớp 12												
TT	Số CMND	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Tên ngành trúng tuyển	Mã tổ hợp (nếu có)	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Điểm môn 3	Đối tượng	Khu vực	Điểm trúng tuyển
1	122335195	Khổng Tuấn Anh	22/11/2001	Nam	Ngôn ngữ Trung Quốc	A00	6.8	6.4	6.5		1	26.5

(Tổng số có 08 thí sinh theo danh sách)

21